

Số: 24 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3024/QĐ-SYT ngày 30/12/2021 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí giao đầu năm) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên: 22.211.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, hai trăm mười một triệu đồng chẵn).

ĐVQHNS: 1125899

Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền (VNĐ)
Kinh phí thực hiện tự chủ	423	130	131	18.859.000.000
Quỹ tiền lương và chi khác của biên chế được giao				18.859.000.000
Kinh phí không thực hiện tự chủ	423	130	131	3.352.000.000
Kinh phí chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, thay thế bởi nghị định số 111/2022/NĐ-CP)	423	130	131	347.000.000
Kinh phí hỗ trợ hoạt động các chương trình y tế, dân số	423	130	131	1.755.000.000
Kinh phí thực hiện đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021-2025	423	130	131	1.250.000.000

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT (Quyển 02b).



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 18-01-2023 10:54:03
+07:00

Nguyễn Văn Trường



PHỤ BIỂU CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 24 /QĐ-KSBT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 18-01-2023 10:54:08 +07:00

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	18 859	
	Tiền lương và các khoản trích nộp theo lương	17 534	
	Chi khác theo định mức (157 người, trừ tiết kiệm so với giai đoạn 2017 - 2021: 94.triệu đồng)	3 454	
	Trừ tiết kiệm so với giai đoạn 2017 - 2021	- 94	
	Trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên	- 345	
	Trừ nguồn thu sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ	- 1 690	
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	3 352	
2.1	Kinh phí hỗ trợ hoạt động các chương trình y tế, dân số	1 755	
	Kinh phí hỗ trợ tiền điện duy trì hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin, tiền vận chuyển vắc xin	150	
	Kinh phí hỗ trợ hoạt động các chương trình y tế, dân số	1 605	Đơn vị thực hiện khi có thẩm định dự toán chi tiết của các cấp có thẩm quyền
2.2	Kinh phí chi cho lao động hợp đồng theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, thay thế bởi nghị định số 111/2022/NĐ-CP)	347	Đơn vị thực hiện theo thực tế và phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt
2.3	Kinh phí nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng phần mềm quản lý mẫu xét nghiệm	1 250	
	Tổng cộng (1+2)	22 211	

Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, hai trăm mười một triệu đồng

Số: 32 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3052/QĐ-SYT ngày 31/12/2022 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2022 (kinh phí giao bổ sung) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên: 106.570.688 đồng. (Một trăm linh sáu triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT. (Hương 02b)

GIÁM ĐỐC

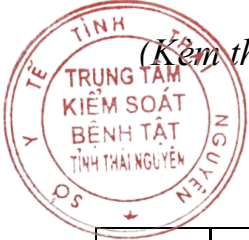


Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 30-01-2023 10:22:25

Nguyễn Văn Trường

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 32 /QĐ-KSBT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)



Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 30-01-2023 10:22:29
+07:00

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền
I	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
1	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	423	130	131	106.570.688
Tổng cộng					106.570.688

Số: 73 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-SYT ngày 21/02/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí giao bổ sung) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên: 1.039.500.000 đồng. (Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT. (Tươi 02b)



GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 02-03-2023 13:07:37
+07:00

Nguyễn Văn Trường



Phụ biểu

(Kèm theo Quyết định số 73 /QĐ-KSBT ngày 02 / 03/2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên)

Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 02-03-2023 13:07:41
+07:00

TT	Đơn vị/Nội dung	Tổng cộng	Trong đó (đồng)			Ghi chú
			Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương	
			Mã CTMT	Kinh phí		
I	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	855.000.000		744.000.000	111.000.000	Đơn vị thực hiện khi có thẩm định dự toán chi tiết của cấp có thẩm quyền
1	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng -Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	387.000.000	0473	337.000.000	50.000.000	
2	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin -Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	92.000.000	0476	80.000.000	12.000.000	
3	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	376.000.000	0477	327.000.000	49.000.000	
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	261.000.000		227.000.000	34.000.000	
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	115.000.000		100.000.000	15.000.000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	184.500.000		170.000.000	14.500.000	
1	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tâm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.	150.000.000	0517	140.000.000	10.000.000	
2	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện CT Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	34.500.000	0521	30.000.000	4.500.000	
	Tổng cộng	1.039.500.000		914.000.000	125.500.000	

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm ba mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn./.

Số:124 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-SYT ngày 30/3/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 (Kinh phí giao bổ sung) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên là: 131.923.080 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi một triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/ bà: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT(Hương 02b)

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 05-04-2023, 13:48:19

Nguyễn Văn Trường



PHỤ BIỂU

Kèm theo Quyết định số 124 /QĐ - KSBT ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 05-04-2023 13:48:29
+07:00

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ				
1	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	423	130	131	131.923.080
Tổng cộng					131.923.080

Số: 380 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 18/9/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 2691/QĐ-SYT ngày 10/7/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc Thông báo xét duyệt quyết toán NSNN năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán chi ngân sách năm 2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên;

(Có phụ biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Hình thức công khai: chuyển văn bản tới hộp thư điện tử của các khoa/phòng, đồng thời niêm yết công khai tại bảng tin của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian công khai: 90 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Sở Tài chính ;
- Khoa/phòng thuộc CDC;
- Lưu: VT, TC-KT (Tươi 02b)

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 19-09-2023 11:18:02

Hoàng Anh

Số: 556 /QĐ-KSBT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-SYT ngày 14/11/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí giao đầu năm) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên: 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền (VNĐ)
Kinh phí không thực hiện tự chủ				650.000.000
Kinh phí hỗ trợ hoạt động các chương trình y tế, dân số	423	130	131	650.000.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT (Linh 02b)



Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 12-12-2023 13:25:45
+07:00

Hoàng Anh

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2804/QĐ-SYT ngày 22/12/2023 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2023 (kinh phí giao bổ sung) của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên: 4.555.000.000 đồng (Bốn tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn).

Nội dung	Chương	Loại	Khoản	Số tiền (VNĐ)
Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ				4.555.000.000
Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023	423	130	131	4.555.000.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán và các khoa, phòng liên quan thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC-KT. (Trang 02b)



Ký bởi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan: Sở Y tế, Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 27-12-2023 16:03:50

Hoàng Anh

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ- ... ngày .../.../... của ...)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
1	Lệ phí			
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	25.412.879.827	25.412.879.827	
I	Nguồn ngân sách trong nước	25.412.879.827	25.412.879.827	
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	25.412.879.827	25.412.879.827	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	18.527.000.000	18.527.000.000	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.885.879.827	6.885.879.827	
5	Chi bảo đảm xã hội			

Đơn vị: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên
Chương: 423

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			
1	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
5	Chi bảo đảm xã hội			
6	Chi hoạt động kinh tế			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			